TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Sâm Châu
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 303, 304, 323, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 100, 103, 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 (LT) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X (E).

Địa chỉ trụ sở: Tầng H tòa nhà V, số G L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh (phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983.

2/ Bà Trần Việt Vũ H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Một phần tầng trệt và một phần tầng lửng, Vinamilk T, số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức A1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ A, Khu C, Ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai (xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ A, Khu C, Ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai (xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X có bà Trần Việt Vũ H đại diện và bị đơn ông Nguyễn Đức A1 có ông Nguyễn Văn T1 đại diện thỏa thuận:

- Ông Nguyễn Đức A1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ gốc 1.752.168.729 đồng và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 03/9/2025 là 221.845.272 đồng, tổng cộng: 1.974.014.001 đồng (một tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu không trăm mười bốn ngàn không trăm lẻ một đồng).

Ông A1 phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số LAV230052495/2101 ngày 04/07/2023, Hợp đồng tín dụng số 2101LAV240001080 ngày 05/01/2024 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2023 đã ký kết kể từ ngày 04/9/2025 cho đến ngày ông A1 thanh toán hết nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Đức A1 không trả nợ, trả không đủ nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 2780, tờ bản đồ số 6, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 013515, số vào sổ cấp GCN: CS21940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/05/2022, chỉnh lý cập nhật biến động ngày 20/6/2023 tên ông Nguyễn Đức A1 đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông Nguyễn Đức A1 tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận ông Nguyễn Đức A1 chịu 71.220.420 đồng (bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.194.600 đồng (ba mươi ba triệu một trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai số 0014694 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

- Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự thỏa thuận ông A1 chịu lệ phí thực hiện thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Do Ngân hàng X đã nộp số tiền này nên ông A1 có trách nhiệm hoàn trả nguyên đơn 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A1 chưa thi hành xong số tiền 2.000.000 đồng, thì hàng tháng ông A1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Ngọc An